

Số 276/Tr - STNMT

Điện Biên, ngày 23 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát lòng sông Nậm Rốm làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên số 1218/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với các nội dung sau:

1. Hồ sơ thẩm định gồm:

Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát lòng sông Nặm Róm làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”; Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên số 1218/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã số 62G00053, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2010, đăng ký lần tư ngày 05 tháng 11 năm 2015.

2. Kết quả thẩm định:

2.1. Tên điểm mỏ: bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2.2. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Việt Hoàng

2.3. Loại khoáng sản: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường

2.4. Vị trí điểm mỏ: bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2.5. Tổng trữ lượng cấp 121: $Q = 64.971 \text{ m}^3$ (Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên).

Áp dụng Công thức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 5 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định này; đơn vị tính là m^3 , tấn. Tổng trữ lượng địa chất cấp 121: $Q = 64.971 \text{ m}^3$.

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Áp dụng bảng giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên: $G = 70.000 \text{ đ/m}^3$.

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích Cát là: 1 m^3 tự nhiên = $1,08 \text{ m}^3$ cát nguyên khai.

$$G = 70.000 \times 1,08 = 75.600 \text{ đồng/ m}^3$$

K_1 - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác, được quy định: khai thác lộ thiên $K_1 = 0,9$.

K_2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn áp dụng theo Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định: $K_2 = 0,9$ áp dụng theo Danh mục đại bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Áp dụng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 đối với nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (cát, sỏi, sạn) $R = 5\%$ (Thuộc nhóm I - Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn).

Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường Hợp tác xã Việt Hoàng phải nộp là: $T = 64.971 \times 75.600 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\% = 198.928.207,8$ đồng – làm tròn **198.928.000** đồng (Một trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Số lần nộp: 01 lần; Thời gian nộp: Sau khi có thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh Điện Biên.

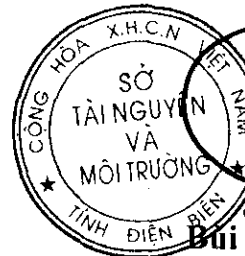
Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT; KS.



GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKH-CN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát lòng sông Nặm Rôm làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên số 1218/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Hợp tác xã Việt Hoàng

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (G):

$G = 70.000 \text{đ}/\text{m}^3$ (theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên). Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích Cát là: 1m^3 tự nhiên = $1,08\text{m}^3$ cát nguyên khai.

$$G = 70.000 \times 1,08 = 75.600 \text{ đồng}/\text{m}^3$$

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cấp 121: $Q = 64.971\text{m}^3$ (Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên).

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ: $K_1 = 0,9$.

đ) Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội: $K_2 = 0,9$

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $R = 5\%$ đối với Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn: khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (cát, sỏi, sạn).

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường Hợp tác xã Việt Hoàng phải nộp là: $T = 64.971 \times 75.600 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\% = 198.928.207,8$ đồng – làm tròn **198.928.000** đồng (Một trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời hạn nộp: Sau khi có thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh Điện Biên.

i) Diện tích mỏ thuộc huyện Điện Biên chiếm 100%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: Thông báo đến Hợp tác xã Việt Hoàng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Hợp tác xã Việt Hoàng có trách nhiệm: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Pá Nặm, xã Pom Lót và bản U va, thôn C3, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Hợp tác xã Việt Hoàng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: Công thương, Xây dựng
- UBND huyện Điện Biên;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn